

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 277 /2019/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG, KHÓA IX, NHIỆM KỲ 2016 - 2021, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Sau khi nghe Tờ trình số 8056/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc liên quan đến số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, tổ dân phố, thôn; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Số lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã cụ thể:

- a) Đối với phường, xã loại 1: Bố trí tối đa 14 người;
- b) Đối với phường, xã loại 2: Bố trí tối đa 12 người.

2. Người hoạt động không chuyên trách phường, xã bao gồm các chức danh:

- a) Phụ trách công tác tuyên giáo, dân vận Đảng ủy;
- b) Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra nếu Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy phường, xã làm Chủ nhiệm);
- c) Phụ trách công tác tổ chức, văn phòng Đảng ủy;
- d) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- đ) Trưởng Ban Thanh tra nhân dân;
- e) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;